

Bản án số: 152/2026/HS-ST
Ngày: 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đồng Thanh Bình

Bà Trần Thị Mộng Thu

- **Thư ký phiên tòa:** ông Đỗ Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Phương N, sinh ngày 21/02/1997, tại Đắk Lắk; số CCCD: 066097005188; nơi thường trú: tổ dân phố G, xã Q, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; (có mặt)

- **Bị hại:** ông Thái Á (đã chết)

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Phan Thị P, sinh năm 1953 (vợ bị hại)

2. Bà Thái Mỹ P1, sinh năm 1988 (con bị hại);

3. Bà Thái Mỹ D, sinh năm 1990 (con bị hại);

4. Ông Thái Hải Đ, sinh năm 1992 (con bị hại);

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn dân sự:** bà Lê Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ D, xã Q, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phương N có Giấy phép lái xe hạng C thời hạn sử dụng đến 26/4/2027. Ông Thái Á có Giấy phép lái xe hạng A1 không thời hạn.

Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 23/9/2025, Lê Phương N điều khiển xe ô tô biển số 47C-376.30 chở theo hàng hóa (phân bón) lưu thông trên đường ĐT 746 theo hướng từ phường B về xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gần đến đoạn đường giao nhau giữa đường Đ và đường T - đường T, do Lê Phương N không chú ý quan sát và giảm tốc độ làm mất trước bên trái đầu xe ô tô tải biển số 47C-376.30 va chạm với mặt trái xe mô tô biển số 51L4-6399 do ông Thái Á điều khiển lưu thông trên đường T 19 theo hướng ra đường ĐT 746 gây ra tai nạn giao thông. Sau va chạm, ông Thái Á ngã xuống đường, bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế K, sau đó thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ĐT746 giao nhau với đường T 19 và đường T 01. Mặt đường ĐT746 được trải nhựa bằng phẳng có chiều rộng mặt đường là 29 mét được phân thành 02 phần đường xe chạy bằng dải phân cách cứng có định rộng 3,0 mét, mỗi phần đường rộng 13,0 mét. Mỗi phần đường được chia thành 03 làn đường xe chạy, nơi đoạn mở dải phân cách được phân thành 04 làn xe chạy (có làn rẽ trái, trên đường có đặt biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” (biển W.207a)). Đường T và T 01 được trải nhựa bằng phẳng, rộng 5,0 mét, hướng ra có đặt biển báo “giao nhau với đường ưu tiên” (biển W.208).

Chọn trụ điện số 147B trong lề bên phải theo hướng từ ngã ba T về hướng cổng KCN VSIP III làm điểm mốc cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn giao thông. Chọn mép lề đường bên phải theo hướng từ ngã ba T về hướng cổng KCN VSIP III làm lề đường chuẩn cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn giao thông. Xe ô tô biển số 47C-376.30 sau tai nạn dừng trên phần đường bên trái hướng từ Cổng KCN VSIP III về Ngã ba T, phần đầu xe hướng đến Ngã ba T, phần đuôi xe hướng đến KCN VSIP III. Trục bánh trước bên trái đo vào lề đường chuẩn là 11,1 mét. Từ trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 12,2 mét. Từ trục bánh sau bên trái đo đến trục bánh sau xe mô tô là 5,5 mét. Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái đo đến điểm mốc (trụ điện 147B) là 17,2 mét. Xe mô tô biển số 51L4-6399 sau tai nạn ngã về bên phải xe, phần đầu xe hướng đến đường T 19, phần đuôi xe hướng đến đường T 01. Trục bánh trước đo vào lề đường chuẩn là 12,4 mét. Từ trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 11 mét. Khoảng cách từ trục bánh sau đo đến điểm mốc (trụ điện 147B) là 15 mét.

Hiện trường để lại: Vết phanh có chiều dài 20,6 mét, có hướng từ cổng KCN VSIP III về hướng Ngã ba T và có hướng từ phần đường bên phải đường chệch xéo sang phần đường bên trái (theo hướng từ cổng KCN VSIP III về hướng Ngã ba T). Từ điểm đầu vết đo vào mép lề đường chuẩn là 16,0 mét. Điểm cuối vết là vị trí bánh trước bên trái xe ô tô biển số 47C-376.30. Vết cày có chiều dài

11,3 mét, có cùng hướng vết phanh. Từ điểm đầu vết đo vào mép lề đường chuẩn là 15,8 mét. Điểm cuối vết là vị trí xe mô tô biển số 51L4-6399. Từ điểm đầu vết cày đo đến điểm đầu vết phanh là 0,5 mét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 47C-376.30, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-376.30, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47C-376.30, 01 xe mô tô biển số 51L4-6399, 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Phương N, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Á.

Kết luận pháp y về tử thi số 6110 ngày 30/9/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: nguyên nhân tử vong của Thái Á do đa chấn thương. Kết quả giám định, xét nghiệm: Nồng độ cồn trong hơi thở của tài xế Lê Phương N: 00 mg/ML. Xét nghiệm ma túy trong cơ thể của tài xế Lê Phương N: Âm tính.

Tại Kết luận giám định số 8899/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng KTHS Công an thành phố H kết luận: Không thể xác định tốc độ của các phương tiện theo yêu cầu.

Tại kết luận giám định số 7024/KL-KTHS (CH) ngày 24/10/2025 của Phòng KTHS Công an thành phố H kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 47C-376.30 và xe mô tô biển số 51L4- 6399: Dấu vết trượt xước sơn màu xanh, màu đen, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, màu vàng, màu đỏ (dạng sơn và đề can), vỡ khuyết, cong biến dạng ở các chi tiết bên trái đầu xe: biển số, cản, lưới tản nhiệt, cụm đèn trước xe ô tô biển số 47C-376.30 (ảnh 3,5,7), các dấu vết này có chiều từ trước về sau, từ phải đi qua trái phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, màu đen, trượt xước đề can màu vàng, trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh, màu đen (dạng sơn), vỡ khuyết, cong biến dạng các chi tiết bên trái: đầu tay lái, gương chiếu hậu, ốp đầu xe, búng chắn gió, ốp sườn xe mô tô biển số 51L4-6399 (ảnh 4,6,8), các dấu vết này có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 47C-376.30 và xe mô tô biển số 51L4- 6399 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước bên trái đầu xe ô tô biển số 47C-376.30 với mặt trái xe mô tô biển số 51L4-6399 theo hướng từ trái qua phải của xe mô tô biển số 51L4-6399 tạo nên dấu vết trên hai phương tiện. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 47C-376.30 và xe mô tô biển số 51L4-6399 nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số (2) như trong Sơ đồ hiện trường.

Tại kết luận giám định số 8899 ngày 20/11/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H đã tiến hành trích xuất hình ảnh camera ghi nhận diễn biến vụ tai nạn phù hợp với kết luận chiều hướng lưu thông, diễn biến như thể hiện trong kết luận giám định dấu vết.

Đối với xe ô tô tải biển số 47C-376.30, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 47C-376.30, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 47C-376.30 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L (là mẹ ruột của Lê Phương N) nên Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số A22869 ngày 03/11/2025 trả lại cho bà Lê Thị L.

Đối với xe ô tô biển số 51L4-6399 là tài sản hợp pháp của bị hại Thái Ánh nên ngày 03/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà Thái Mỹ D (là con gái ruột của bị hại T).

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Lê Phương N đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại với tổng số tiền 110.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Lê Phương N và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 235/CT-VKSTPHCM-KV17 ngày 22 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Phương N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Phương N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phương N mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: do đại diện bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: trả cho Lê Phương N 01 giấy phép lái xe hạng C, trả cho đại diện bị hại giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Á.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/9/2025, tại đoạn đường giao nhau giữa đường Đ và đường T - đường T 01 thuộc ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Phương N điều khiển xe ô tô biển số 47C-376.30 khi đến đoạn giao nhau giữa đường ĐT746 và đường T - đường T 01 do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ an toàn

làm mặt trước bên trái đầu xe ô tô tải biển số 47C-376.30 va chạm với mặt trái xe mô tô biển số 51L4-6399 do ông Thái Á điều khiển lưu thông trên đường T 19 theo hướng ra đường ĐT 746 gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Thái Á tử vong. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ vi phạm quy định tại Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị hại điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi từ đường không ưu tiên thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên là có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết do đại diện bị hại không có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Phương N, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Á là giấy tờ cá nhân của bị cáo, bị hại nên cần trả lại cho bị cáo, đại diện bị hại.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phương N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025; Xử phạt bị cáo Lê Phương N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính

từ ngày tuyên án 27/5/2026.

Giao bị cáo Lê Phương N cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Lê Phương N 01 giấy phép lái xe hạng C, trả cho bà Phan Thị P, bà Thái Mỹ P1, bà Thái Mỹ D, ông Thái Hải Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Thái Á.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phương N phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung